

lập lực lượng gìn giữ hoà bình chung của ASEAN và sẽ đưa ra thảo luận trong các hội nghị tới.

Thứ năm, về thể chế, ASEAN sẽ dần chính thức hoá các cơ chế hợp tác như: Chính thức hóa Hội nghị không chính thức Tư lệnh Lực lượng Quốc phòng các nước ASEAN; Thiết lập Hội nghị chính thức Tư lệnh Lực lượng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ACDFM+);... Đây cũng là một vấn đề sẽ được các nước ASEAN xem xét và thảo luận trong những năm tới.

Ngoài ra, song song với những hoạt động hợp tác trong khuôn khổ các nước ASEAN, cơ chế hợp tác quốc phòng của ASEAN còn có thể tiếp tục mở rộng hơn nữa sang các đối tác bên ngoài khu vực, không chỉ với 8 nước mà còn có thể hợp tác với nhiều quốc gia hơn nữa. ADMM+ hứa hẹn sẽ là một kênh hợp tác quốc phòng có hiệu quả giữa ASEAN với các đối tác. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết tốt hơn những thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống, đồng thời khẳng định sự đoàn kết, thống nhất, cũng như

quyết tâm của các nước ASEAN trong mở rộng hợp tác quốc phòng với bên ngoài vì mục tiêu hoà bình và ổn định trong khu vực.

Tóm lại, hợp tác quốc phòng ASEAN dù bằng bất kì cách thức nào (song phương - đa phương, chính thức - phi chính thức, nội khối – ngoại khối thì đều hướng đến việc tìm ra những biện pháp hợp tác hiệu quả để giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống đang nổi lên và trở thành mối quan tâm chung của các nước cả trong và ngoài khu vực, bao gồm cả các vấn đề như hỗ trợ nhân đạo, đối phó khủng bố, cướp biển, ứng cứu thảm họa thiên nhiên như lụt bão, động đất, sóng thần... luôn đe dọa an ninh và ổn định của các thành viên ASEAN cũng như của toàn khu vực. Sự hợp tác này cũng làm cho quyền lợi của các nước đối tác của ASEAN tại khu vực được đảm bảo, trách nhiệm của họ trong việc bảo vệ hòa bình và ổn định tăng lên. Đây là nhân tố tích cực bảo đảm an ninh cho khu vực nói riêng và góp phần bảo đảm an ninh của thế giới nói chung./.

TRẢ LỜI CỦA TÒA SOẠN TẠP CHÍ KHOA HỌC KIỂM SÁT VỀ 02 TÌNH HUỐNG ĐĂNG TẢI TRÊN TẠP CHÍ SỐ 06/2017

Sau khi đăng tải và tập hợp ý kiến trao đổi của các tác giả gửi tới Tòa soạn về 02 tình huống trên Tạp chí Khoa học Kiểm sát số 06 năm 2017, Ban biên tập đã có sự trao đổi với các chuyên gia trong lĩnh vực Luật hình sự và đi đến thống nhất:

Tình huống 1: Hai hành vi của A độc lập với nhau và truy cứu trách nhiệm đối với A về hai tội độc lập là tội *Vận chuyển trái phép chất ma túy* và tội *Chiếm đoạt trái phép chất ma túy*.

Tình huống 2: Lê Văn D phạm tội giết người được quy định tại Điều 123 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Lời Tòa soạn: Trong khuôn khổ số Tạp chí này, chúng tôi xin đăng tải 01 tình huống của tác giả **Nguyễn Văn Hưng - Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang** với những ý kiến và cách xử lý trách nhiệm hình sự khác nhau. Ban biên tập Tạp chí Khoa học Kiểm sát mong nhận được những bài viết trao đổi, bình luận của bạn đọc, thầy cô và các chuyên gia đối với tình huống này. Các ý kiến góp ý và bình luận hay sẽ được Tạp chí Khoa học Kiểm sát đăng tải trên các số tiếp theo.

Ngày 02/4/2018, Nguyễn Văn A là Thẩm phán thuộc Tòa án nhân dân huyện H đi dự đám cưới của người thân ở cùng xóm. Khi dự đám cưới xong, A có chơi ba cây bằng tú lơ khơ được thua bằng tiền cùng 04 người dân khác. Hành vi đánh bạc của A và 04 người dân đã bị Công an huyện H, tỉnh M bắt quả tang thu được số tiền dùng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc là 10.000.000đ.

Về thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án này hiện có hai quan điểm như sau:

Quan điểm 1: Hành vi của Nguyễn Văn A và đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện H.

Quan điểm 2: Hành vi của Nguyễn Văn A và đồng phạm, phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh M./.

CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VÀ BÌNH LUẬN

(tiếp theo trang 68)

- Thứ hai:

Việc P và H đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội thỏa mãn nhiều cấu thành tội phạm, cụ thể là tội Mua bán người và tội Giết người. Mặc dù, giữa hành vi mua bán người và hành vi giết người trong tình huống này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhưng lại có tính nguy hiểm cho xã hội độc lập và không loại trừ được lẫn nhau. Do đó, P và H phải phạm vào hai tội là tội Mua bán người và tội Giết người. Có như vậy thì mới phản ánh đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Dấu hiệu “để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân” là dấu hiệu định khung hình phạt trong tội Giết người là hoàn toàn phù hợp. Vì hành vi giết người để lấy bộ phận cơ

thể của nạn nhân có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn so với hành vi giết người đơn thuần. Điều này cũng không vi phạm nguyên tắc định tội danh, đó là “Một tình tiết có thể được sử dụng đối với nhiều tội khác nhau nhưng không được sử dụng nhiều lần đối với cùng một tội”.

Dấu hiệu “đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân” là dấu hiệu định khung hình phạt trong tội Mua bán người cũng hoàn toàn phù hợp. Vì dấu hiệu “để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân” là dấu hiệu về mục đích, trong khi dấu hiệu “đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân” là dấu hiệu về hành vi. Hai dấu hiệu này hoàn toàn độc lập với nhau và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội trong mỗi trường hợp cũng khác nhau./.

CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VÀ BÌNH LUẬN

*Sau khi đăng tải 01 tình huống do tác giả Trần Đình Hải, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội gửi về Tòa soạn trong số 01/2018, Ban Biên tập đã nhận được nhiều bài viết bình luận theo nhiều ý kiến và cách giải thích khác nhau. Tạp chí Khoa học Kiểm sát xin đăng tải phản hồi của độc giả **Phạm Văn Minh – Công an Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai** để bạn đọc cùng tham khảo.*

Trong tình huống này, quan điểm thứ 3 là phù hợp bởi lẽ:

- Thứ nhất:

+ P bàn bạc và yêu cầu H đi tìm người nào cho P bằng cách dụ dỗ sang nước ngoài làm việc với thu nhập cao để chiếm đoạt gan của người đó nhằm bán kiếm lời và H có hành vi lừa dối, dụ dỗ anh T sang gặp P để từ đó chiếm đoạt gan của anh T. Như vậy, H đã có hành vi chuyển giao và P đã có hành vi tiếp nhận anh T để lấy bộ phận cơ thể của anh T, đồng thời H và P cũng đã lấy được bộ phận cơ thể là gan của anh T nên hành vi của H và P phạm vào tội Mua bán người được quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 150 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung tăng nặng “đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân”.

+ Sau khi gặp, P đã cho anh T uống thuốc mê bất tỉnh rồi mổ bụng của anh T cắt lấy lá gan đem bán, dẫn đến hậu quả anh T bị chết. P không phải là cán bộ y tế có chuyên môn kỹ thuật, việc mổ bụng anh T để lấy gan cũng không có bất kỳ biện pháp nào đảm bảo an toàn tính mạng của anh T. Tình tiết của vụ việc cũng không thể hiện P có hành động tích cực để anh T không chết như khâu bụng, gọi cấp cứu... P nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả anh T chết

vừa để lấy gan của anh T đem bán kiếm lời, vừa để che giấu hành vi phạm tội của mình nên P có lỗi cố ý trực tiếp đối với cái chết của anh T. P đã có hành vi cố ý tước đoạt tính mạng của anh T một cách trái pháp luật để lấy bộ phận cơ thể của anh T nên P phạm vào tội Giết người được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung tăng nặng “đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân”.

H nhận thức được rằng nếu mất gan thì anh T có thể sẽ chết nhưng H không quan tâm đến điều đó, miễn sao P lấy được gan của anh T rồi đem bán lấy tiền và chia cho H là được. H nhận thức rõ hành vi của H là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả anh T chết có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra nên H có lỗi cố ý gián tiếp đối với cái chết của anh T. Thực tế anh T bị chết nên H phạm vào tội Giết người được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung tăng nặng “đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân”.

Tội phạm đã hoàn thành khi anh T bị chết.

(tiếp theo trang 67)